

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày: 24/5/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuấn Chiến
2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc D, sinh năm 1976
Cư trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1974
2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1977 (Vợ ông S)
Đều cư trú tại: Thôn 09, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Minh T, sinh năm 1977 (Vợ ông D)
Cư trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Bà T ủy quyền cho ông D theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2018.

Ông D có mặt. Ông S, bà L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Đinh Ngọc D trình bày:

Ngày 06/7/2016 bà L có vay của ông 200.000.000đ. Đến ngày 17/8/2016 ông S là chồng bà L vay tiếp 50.000.000đ. Tổng cộng vợ chồng ông S và bà L vay là 250.000.000đ. Khi vay, ông S nói là vay về để đáo hạn ngân hàng sau đó

sẽ trả ngay và có viết giấy biên nhận nợ. Tuy giấy biên nhận không ghi lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận ngoài với nhau là trả lãi theo lãi suất của ngân hàng. Sau khi vay, vợ chồng ông S chỉ mới trả cho ông 120.000.000đ tiền gốc và một ít tiền lãi. Đến ngày 23/4/2018 vợ chồng ông S trả thêm được cho ông 10.000.000đ tiền gốc nữa. Đến nay ông yêu cầu vợ chồng ông S trả số tiền gốc còn nợ là 120.000.000đ, ông không yêu cầu trả lãi.

Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là vợ chồng ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị Kim L đều thừa nhận có vay của ông Đinh Ngọc D 02 lần với tổng số tiền là 250.000.000đ. Số tiền vay của ông D vợ chồng sử dụng để đáo nợ ngân hàng. Khi vay vợ chồng ông có viết giấy biên nhận và thỏa thuận trả lãi theo lãi suất ngân hàng. Sau khi vay vợ chồng ông mới trả được 130.000.000đ tiền gốc và một phần lãi. Đến nay ông D yêu cầu vợ chồng ông phải trả số tiền gốc còn lại là 120.000.000đ, không yêu cầu tính lãi vợ chồng cũng nhất trí. Số tiền lãi đã trả cho ông D vợ chồng ông không đề nghị tính lại nữa. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên số tiền 120.000.000đ vợ chồng ông không có để trả ngay một lần mà chỉ có thể trả dần cho ông D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Minh T ủy quyền toàn bộ nội dung giải quyết cho ông D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

- Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Buộc vợ chồng ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị Kim L trả cho vợ chồng ông Đinh Ngọc D, bà Trần Minh T số tiền nợ gốc là 120.000.000đ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng chị ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp toàn bộ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa ông Đinh Ngọc D với vợ chồng ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị Kim L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vay tiền).

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/10/2017, Tòa án thụ lý vụ án dân sự số 27 về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Đinh Ngọc D với ông Lê Văn S và vụ án số 28 cũng về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Đinh Ngọc D và bà Nguyễn Thị Kim L. Quá trình giải quyết xác định ông S và bà L là vợ chồng, khoản vay tiền của bà L và ông S là vay chung. Do vậy ngày 02/4/2018 Chánh án đã có quyết định nhập hai vụ án này làm một vụ án.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Ông D và vợ chồng ông S, bà L đều xác nhận, ngày 06/7/2016 bà L vay của ông D 200.000.000đ, ngày 17/8/2016 ông S vay tiếp 50.000.000đ. Khi vay hai bên đều viết giấy nhận nợ, nhưng giấy nhận

nợ không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả nợ mà chỉ thỏa thuận trả lãi và thời hạn trả nợ bên ngoài với nhau. Đến nay vợ chồng ông S, bà L đều xác nhận còn nợ ông D 120.000.000đ tiền gốc và nhất trí trả. Ông D và vợ chồng ông S, bà L không đề nghị giải quyết tính lãi nên Hội đồng xét xử chỉ giải quyết nợ gốc mà không xem xét giải quyết tiền lãi.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Tuy vợ chồng ông S, bà L thừa nhận toàn bộ số nợ và nhất trí trả, nhưng quá trình giải quyết Tòa án triệu tập để hòa giải, vợ chồng ông S, bà L đều vắng mặt, nên vợ chồng ông S, bà L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5]. Vợ chồng ông S, bà L đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 290, Điều 471, Điều 474, Điều 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc vợ chồng ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho vợ chồng ông Đinh Ngọc D, bà Trần Minh T số tiền còn nợ là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

- Trả lại cho ông Đinh Ngọc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0004279 ngày 11/10/2017 và 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0004280 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoàn Hùng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông S, bà L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường